

KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
TỈNH HẬU GIANG NĂM 2022

CHƯƠNG 1. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã;

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 về công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

CHƯƠNG 2. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

2.1. Mục đích yêu cầu

Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai (PCTT), ảnh hưởng của thiên tai đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trên địa bàn tỉnh.

Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu tác hại và khắc phục có hiệu quả sau thiên tai.

Xác định cấp độ rủi ro thiên tai (RRTT) đối với các loại hình thiên tai ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh, đánh giá RRTT, tác động của thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, từ đó nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

Nâng cao nhận thức cộng đồng trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTT DVCD) để phát huy ý thức tự giác, chủ động PCTT của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu

Giảm thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có thể xảy ra trong năm 2022 trên địa bàn.

Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Nâng cao khả năng chống chịu của kết cấu hạ tầng của tỉnh, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là đê bao, bờ bao, trạm bơm, cống điều tiết,... đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.

Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, theo thời gian thực; hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai các cấp; chủ động trong dự báo, cảnh báo, phòng, chống thiên tai tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế xã hội.

Phấn đấu 100% số hộ dân thuộc khu vực đông dân cư thường xuyên xảy ra thiên tai có nơi ở đảm bảo an toàn.

CHƯƠNG 3. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

3.1. Vị trí địa lý

Hậu Giang thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa vùng sinh thái vừa mặn, vừa ngọt của vùng bán đảo Cà Mau. Vị trí địa lý kéo dài từ 9° 35' đến 10° 00' vĩ độ Bắc; 105° 18' đến 105° 55' kinh độ Đông, phía Bắc và Tây Bắc giáp thành phố Cần Thơ; phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Sóc Trăng; phía Đông giáp sông Hậu và tỉnh Sóc Trăng; phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang. Hậu Giang có 08 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc bao gồm: 02 thành phố là: Thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy; 01 thị xã là thị xã Long Mỹ và 05 huyện là: Vị Thủy, Phụng Hiệp, Châu Thành, Châu Thành A, Long Mỹ với 75 đơn vị hành chính cấp xã (51 xã, 13 phường và 11 thị trấn).

3.2. Đặc điểm địa hình, địa chất

Hậu Giang là tỉnh có địa hình thấp trũng, độ cao trung bình dưới 2 m so với mực nước biển. Địa hình tỉnh Hậu Giang khá bằng phẳng, thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây với độ dốc < 3°, cao trình phổ biến từ 0,2 ÷ 1,0 m so với mực nước biển (chiếm hơn 90% diện tích tự nhiên), địa hình có độ cao 1,0 ÷ 1,5 m (chiếm dưới 10% diện tích tự nhiên). Địa hình Hậu Giang có dạng lòng chảo, vùng ven sông rạch và các tuyến lộ giao thông thường cao và thấp dần về xa. Khu vực ven sông khá thuận lợi cho việc tưới tiêu tự chảy nhờ triều trong các tháng mùa khô, khu vực xã sông việc tưới tiêu có khó khăn hơn.

3.3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

Khí hậu tỉnh Hậu Giang mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, chia thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 (trùng với thời gian gió mùa Tây Nam), mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 hàng năm (trùng với thời gian gió mùa Đông Bắc). Nhiệt độ trung bình là 27°C, không có sự chênh lệch quá lớn qua các năm. Tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 4 (35°C) và thấp nhất vào tháng 12 (20,3°C).

Hậu Giang có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt với tổng chiều dài khoảng 2.300 km. Mật độ sông rạch khá lớn 1,5 km/km², vùng ven sông Hậu thuộc huyện Châu Thành lên đến 2 km/km². Hậu Giang chịu tác động bởi 03 yếu tố chính là chế độ triều biển Tây, chế độ thủy văn của sông Hậu và mưa. Các yếu tố này tác động theo từng thời kỳ, từng vùng khác nhau làm cho chế độ thủy văn Hậu Giang diễn biến phong phú và đa dạng.

3.4. Đặc điểm kết cấu hạ tầng

Về hạ tầng giao thông đường bộ: trên địa bàn tỉnh có 06 trục giao thông huyết mạch là quốc lộ 1A, quốc lộ 61, quốc lộ 61B, quốc lộ 61C, quốc lộ Nam Sông Hậu, đường Quản lộ Phụng Hiệp. Ngoài ra, tuyến đường bộ nổi Vị Thanh – Cần Thơ (nay là QL.61C), tuyến đường Bốn Tổng – Một Ngàn (đường tỉnh 929) là cầu nối quan trọng giữa Hậu Giang, thành phố Cần Thơ với tỉnh Kiên Giang. Đường nội bộ tỉnh, gồm các tuyến từ đường tỉnh 925 đến 931B với tổng chiều dài 352,6km. Mạng lưới đường thủy quốc gia, gồm có 06 tuyến Sông Hậu, Rạch Cái Côn, Kênh Quản Lộ Phụng Hiệp, Kênh Xáng Xà No, Sông Cái Tư, Sông Cái Nhứt đây là trục giao thông đường thủy nội địa rất quan trọng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Về hạ tầng giao thông đường thủy: hệ thống đường thủy trên địa bàn tỉnh có 43 đoạn, tuyến sông - kênh chính với tổng chiều dài 724 km. Trong đó, có 96 km đường sông cấp III do Trung ương quản lý, Hệ thống đường thủy do địa phương quản lý có cấp hạng kỹ thuật từ cấp IV đến cấp V có chiều dài khoảng 628 km.

Về hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình: toàn tỉnh có 08/08 huyện, thị xã, thành phố có cơ sở truyền thanh đảm bảo phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và hệ thống liên lạc thông qua các thuê bao di động hòa mạng các doanh nghiệp viễn thông để cảnh báo người dân phòng, chống thiên tai.

Về hệ thống điện năng: hệ thống lưới truyền tải phân phối điện được cải tạo, xây dựng mới đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lên 99,63%, tỷ lệ sử dụng điện an toàn 98,62%

CHƯƠNG 4. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

4.1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến phòng chống thiên tai

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai như các văn bản về kiện toàn tổ chức: Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hậu Giang; các văn bản thực hiện công tác phòng chống thiên tai: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 về công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 191-KH/TU ngày 22/5/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 140 ngày 22/10/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Quyết định số 141 ngày 22/10/2021 về việc ban hành Quy chế công tác trực ban, họp và ban hành Công điện chỉ đạo điều hành thiên tai trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 192/KH-UBND tỉnh ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 12/11/2021 xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 02/12/2021 tổ chức thực hiện phong trào thi đua: “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

4.2. Hệ thống chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Đảm bảo 100% Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đã

được kiện toàn và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban, duy trì việc phân công nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy. Qua đó, giúp tăng cường hiệu quả hoạt động của đơn vị một cách rõ nét, nhất là về năng lực trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong và sau thiên tai, góp phần hỗ trợ được nhiều trường hợp, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân.

4.3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Những năm qua, công tác quan trắc dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, thời tiết nguy hiểm trên địa bàn tỉnh chủ yếu do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thực hiện. Công tác quan trắc, dự báo luôn bám sát và tuân thủ chặt chẽ các quy trình, quy định trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và phòng chống thiên tai, thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác dự báo sớm hỗ trợ tích cực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp tổ chức trực ban theo quy định, thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết và đề xuất, tham mưu phương án phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được 10 trạm đo mưa tự động, 11 trạm đo mưa tự động để có các dự báo, cảnh báo kịp thời cho sản xuất nông nghiệp.

Nhìn chung, công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, đối với một số loại hình thiên tai như mưa lớn cục bộ, dông lốc, sạt lở đất,... thường khó dự báo chính xác, ngoài ra do địa bàn rộng, bị chia cắt bởi nhiều sông rạch nên việc thông tin đến người dân gặp nhiều khó khăn.

4.4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng chống thiên tai

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (gồm trên 592 phương tiện đường bộ, 564 phương tiện đường thủy; 1.760 áo phao, 2.696 phao tròn cứu sinh, 66 nhà bạt cứu sinh và một số vật tư khác...). Nhìn chung, phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cơ bản đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Tuy nhiên, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu về số lượng, một số được trang bị từ rất lâu, công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ còn nhiều hạn chế.

4.5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã là lực lượng chủ yếu trong công tác cứu hộ, cứu nạn của tỉnh. Các lực lượng này hàng năm đều được củng cố, kiện toàn và có kế hoạch tổ chức lực lượng,

phương tiện, phân công nhiệm vụ để thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các đơn vị tập trung lực lượng, phương tiện sẵn sàng khi có lệnh, chủ động ứng cứu trên từng địa bàn, nhất là các khu vực xung yếu, địa bàn trọng điểm khi bão, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất xảy ra. Ở cấp huyện có tổ, đội xung kích của lực lượng công an, huyện đội, cán bộ các cơ quan và đoàn thể. UBND cấp xã thành lập, kiện toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai trên địa bàn theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 12/11/2021 xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Nguồn nhân lực toàn tỉnh về công tác phòng chống thiên tai đạt hơn 15.000 người.

4.6. Thông tin, truyền thông trong phòng chống thiên tai

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Ban thông tin Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, VNPT Hậu Giang, Truyền tải điện tỉnh Hậu Giang, Điện lực Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Đài Khí tượng Thủy văn Hậu Giang, tổ chức việc phối hợp mạng vô tuyến điện đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trước mùa mưa bão theo Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành Thông tin và Truyền thông.

Hàng năm, trước mùa mưa bão, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông kiểm tra tổng thể mạng lưới, đặc biệt tại các vùng xung yếu, nhằm đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống; phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, VNPT Hậu Giang kiểm tra mạng vô tuyến điện phòng chống thiên tai, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trước khi thiên tai xảy ra.

4.7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng về PCTT

Năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã công bố quyết định số 1002/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, gọi tắt là Đề án 1002. Tỉnh tổ chức tập huấn kiến thức chuyên môn về phòng chống thiên tai cho cán bộ và người dân trên địa bàn tỉnh với những nội dung, kiến thức gắn liền với tình hình thực tế. Ngoài ra, xây dựng kế hoạch hàng năm và trực tiếp ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai. Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống xói lở đất ven sông. Tổ chức diễn tập, tập huấn, lễ phát động, phát loa, vận động nhằm tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai.

Ngày 06/4/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 553/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số

192/KH-UBND tỉnh ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, với mục tiêu tiếp tục nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, góp phần xây dựng cộng đồng cấp xã, huyện an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH); hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của đa số người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, và môi trường do thiên tai.

4.8. Đánh giá năng lực các kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai

Về hệ thống thủy lợi, phòng chống thiên tai: hệ thống kênh rạch chằng chịt, bao gồm 737 kênh với tổng chiều dài là 3.213.721 m có nhiệm vụ cấp, tiêu nước phục sản xuất nông nghiệp, thủy sản; kết hợp với nhiệm vụ giao thông thủy... Trong đó, có khoảng 940 km kênh cấp 1, khoảng 1.349 km kênh cấp 2, và khoảng 1.244 km kênh cấp 3.

Về hệ thống đê bao, bờ bao: Hệ thống đê bao, bờ bao với 756 ô bao khép kín, tổng chiều dài khoảng 4.200 km, bảo vệ cho hơn 120.000ha đất sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, hệ thống thủy lợi tỉnh còn có 1.234 cống và 130 trạm bơm có công suất từ $1.200 \div 10.200 \text{ m}^3/\text{h}$ với các nhiệm vụ chính là kiểm soát mặn, ngăn triều và tiêu nước.

Về hệ thống giao thông đường bộ: mạng lưới đường bộ tỉnh Hậu Giang tuy trải rộng khắp địa bàn nhưng tình trạng kỹ thuật còn thấp, không đảm bảo phục vụ nhu cầu lưu thông di dời khi có thiên tai. Mạng lưới đường tỉnh - đường huyện đều có bố trí nguồn vốn để duy tu bảo dưỡng thường xuyên nhưng không đáp ứng nên hầu hết đã xuống cấp, một số tuyến đường chưa được nối mạng. Hệ thống đường xã tại tỉnh Hậu Giang đa số là xuống cấp, chiều rộng đường hẹp. Vì thế, việc di dời dân cần phải thông qua các tuyến đường an toàn, không có tình trạng xuống cấp nên chủ yếu là di dời dân cư bằng các đường lộ lớn dễ dàng lưu thông.

Về hệ thống quan trắc, đo đạc, cảnh báo: Đài khí tượng thủy văn tỉnh Hậu Giang trực thuộc Đài khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ đang quản lý và khai thác các trạm khí tượng Thủy văn (tình trạng hoạt động còn rất tốt) gồm: 01 trạm khí tượng, 01 trạm thủy văn, 03 trạm đo mưa tự động, 02 trạm đo mực nước tự động và 10 trạm đo mặn. Các trạm đo mặn áp dụng công nghệ 4.0 trong công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi diễn biến mặn kịp thời góp phần nâng cao thu nhập cải thiện đời sống nhân dân và ổn định kinh tế xã hội và sinh hoạt cho người dân. Số liệu cập nhật liên tục, chính xác và không bị gián đoạn phục vụ cho công tác phòng chống thiên

tại, tỉnh Hậu Giang điện tích rất rộng từ khi xây dựng các trạm đo mặn giảm chi phí cho công tác đo mặn.

Phụ lục 1: Danh sách các trạm đo mặn tự động

STT	Trạm đo mặn	Vị trí
1	Cổng Kênh Lầu	xã Hòa Tiến
2	Kênh mới	xã Tân Tiến
3	Cầu Cái Tư	xã Tân Tiến
4	Nhà Thờ Bào Ráng	xã Lương Nghĩa
5	Kênh Đầm	xã Lương Nghĩa
6	Kênh 10 Thước	xã Vĩnh Viễn A
7	Kênh Thanh Thủy	xã Vĩnh Viễn A
8	UBND Trà Lòng	TX. Long Mỹ
9	Vàm Cái Côn	TT. Mái Dầm
10	Vàm Mái Dầm	TT. Mái Dầm

Nguồn: Chi cục Thủy lợi tỉnh Hậu Giang

Phụ lục 2: Danh sách các trạm đo mưa tự động

STT	Trạm đo mưa	Vị trí
1	Vị Thanh	UBND xã Vị Thanh
2	Lương Tâm	UBND xã Lương Tâm
3	Thuận Hưng	UBND xã Thuận Hưng
4	Hiệp Hưng	UBND xã Hiệp Hưng
5	Đông Phước A	UBND xã Đông Phước A
6	Mái Dầm	UBND xã Mái Dầm
7	Hòa Tiến	UBND xã Hòa Tiến
8	Tân Phú Thạnh	UBND xã Tân Phú Thạnh
9	Hòa An	UBND xã Hòa An
10	Vĩnh Viễn	UBND xã Vĩnh Viễn
11	Rạch Gòi	UBND xã Rạch Gòi

Nguồn: Chi cục Thủy lợi tỉnh Hậu Giang

Phụ lục 3: Danh sách các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn

STT	Trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Vị trí lắp đặt	Đơn vị quản lý hệ thống
1	Trạm đo mưa chuyên dùng	Cái	03	TP. Ngã Bảy, TX. Long Mỹ, Châu Thành A	Đài Khí tượng - Thủy văn
2	Trạm đo mực nước tự động	Cái	02	TP. Vị Thanh, TP. Ngã Bảy	Đài Khí tượng - Thủy văn

STT	Trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Vị trí lắp đặt	Đơn vị quản lý hệ thống
3	Trạm KTTV	Cái	01	TP. Vị Thanh	Đài Khí tượng - Thủy văn
4	Trạm đo gió tự động	Cá	01	TP. Vị Thanh	Đài Khí tượng - Thủy văn

Nguồn: Chi cục Thủy lợi tỉnh Hậu Giang

Về hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình:

+ Hiện nay, hệ thống lưới điện tỉnh Hậu Giang bao gồm: 3.110 trạm biến áp phân phối với tổng dung lượng 395 MVA; 1.629 km đường dây trung thế và 3.236 km đường dây hạ thế.

+ Mạng lưới bưu chính - viễn thông của tỉnh đảm bảo tốt nhu cầu thông tin liên lạc, với 100% xã, phường, thị trấn đã phủ sóng điện thoại. Đài Phát thanh - Truyền hình Hậu Giang kết hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, trước khi xảy ra thiên tai thông tin nhanh nhất đến người dân thông qua sóng phát thanh và truyền hình.

Về hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường: đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch, hợp vệ sinh cho 95% số hộ dân tại tỉnh. Khi có hạn và xâm nhập mặn, Hawasuco chủ động kiểm soát, cảnh báo kịp thời và phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan. Đặc biệt, khi cần thiết Hawasuco và Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Hậu Giang liên kết các nhà máy, trạm cấp nước thành một hệ thống liên hoàn để có thể điều tiết nguồn nước từ các nhà máy, trạm cấp nước không bị ảnh hưởng để phục vụ Nhân dân trong thời gian hạn và xâm nhập mặn. Các nhà máy nước của Hawasuco và nhà máy nước của các nhà đầu tư liên doanh sẽ phối hợp đồng bộ, chặt chẽ để sẵn sàng cung cấp nước cho người dân. Vận hành khai thác 9 giếng nước ngầm với công suất tổng cộng là 11.400 m³/ngày đêm (hạn và xâm nhập mặn trên địa bàn nào thì khai thác các giếng trên địa bàn đó). Khi cần thiết Hawasuco sẽ sử dụng nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt để cung cấp nước cho người dân theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

Về nhà tránh trú thiên tai cộng đồng:

+ Hiện nay, các công trình tránh trú cộng đồng đang sử dụng kết hợp các công trình như: (1) Trụ sở UBND xã, huyện; (2) Trường học và (3) Cơ sở tôn giáo,... Các công trình này chủ yếu có kết cấu bê tông cốt thép, là nơi an toàn cho người dân tránh trú khi thiên tai xảy ra. Tuy nhiên, số lượng công trình kết hợp tránh trú thiên tai cộng đồng tại một số khu vực chưa đảm bảo, nhất là tại các khu vực dân cư sống rải rác. Mặt khác, do nhiều công trình kết hợp sơ tán dân bị hư hỏng xuống cấp theo thời

gian, nên hàng năm cần rà soát phương án sơ tán dân, xác định điểm tránh trú tập trung để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

+ Ngoài ra, tỉnh cũng thực hiện chương trình cụm tuyến dân cư vượt lũ tại thành phố Vị Thanh, thành phố Ngã Bảy, huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp, huyện Vị Thủy, huyện Long Mỹ và huyện Châu Thành. Chương trình đã nâng 5.228 nền xây lại 4.183 căn nhà và bố trí được 4.404 hộ vào ở. Trong thời gian tới, chương trình sẽ tiếp tục ở huyện Long Mỹ, với mục tiêu là cụm dân ở 5 xã: Lương Nghĩa, Thuận Hòa, Thuận Hưng, Vĩnh Thuận Đông và Xà Phiên.

4.9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển kinh tế - xã hội

Hàng năm, các địa phương đều thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội. Các ban ngành huyện và địa phương (các xã và thị trấn) đều lồng ghép các nội dung phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phù hợp với chiến lược phát triển của các ngành tỉnh, đảm bảo phát triển an toàn bền vững. Trong đó, một số hoạt động lồng ghép nổi bật, thiết thực trong những năm qua như sau: phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo mở lớp tập bơi cho học sinh bậc tiểu học từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh mở lớp tập huấn tuyên truyền kiến thức Pháp luật, lập kế hoạch cho cán bộ về công tác phòng ngừa, ứng phó giảm nhẹ thiệt hại khi có thiên tai xảy ra; Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức mở lớp Tập huấn tình nguyện viên và học sinh Chữ thập đỏ trường học từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai; Phối hợp với các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức được phổ biến rộng rãi trong tầng lớp cán bộ công chức và nhân dân được lồng ghép vào các buổi tập huấn về phòng, chống thiên tai. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch Chiến dịch Giao thông nông thôn, thủy lợi và trồng cây hàng năm.

4.10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh luôn làm tốt công tác chỉ đạo hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống, an tâm sản xuất, khắc phục nhanh chóng các sự cố công trình nhằm bảo vệ tốt nhất tính mạng, tài sản của nhân dân, kịp thời đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện nhiều chương trình, phóng sự, bản tin, bài viết kêu gọi tinh thần tương

thân, tương ái của cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ đồng bào vùng thiên tai vượt qua khó khăn;...

4.11. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính của tỉnh phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chủ yếu là từ ngân sách địa phương. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, các nguồn huy động, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân,... Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trích nguồn dự phòng để mua sắm vật tư phòng chống thiên tai, khắc phục sự cố khẩn cấp các công trình, hậu quả thiên tai. Ngân sách các sở ngành, đơn vị, địa phương đầu tư, trang bị những điều kiện thiết yếu phục vụ công tác thông tin phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục sự cố theo phương châm “*bốn tại chỗ*”.

Quỹ phòng, chống thiên tai: Từ khi thành lập Quỹ đến nay công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng chống thiên tai của địa phương.

Phụ lục 4: Tình hình thu quỹ PCTT tỉnh Hậu Giang từ năm 2015 - 2021

TT	Năm	Tổng thu (đồng)	Tồn quỹ (đồng)
1	2015	1.135.224.825	1.135.224.825
2	2016	4.655.298.626	4.152.739.226
3	2017	2.907.386.759	7.901.862.810
4	2018	4.655.298.626	10.415.057.043
5	2019	4.237.691.067	12.133.173.610
6	2020	2.958.009.247	5.718.747.857
7	2021	2.025.585.717	5.928.837.699

CHƯƠNG 5. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

5.1. Các loại hình thiên tai thường gặp

Tại tỉnh Hậu Giang, ngoài việc chịu ảnh hưởng của hoàn lưu của bão, áp thấp nhiệt đới, thì lốc, sét và sạt lở đất là hai loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra nhất. Hai loại hình thiên tai này xảy ra hàng năm, mức độ thiệt hại đến con người, kết cấu hạ tầng và kinh tế xã hội là rất lớn.

Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn cũng là loại hình thiên tai gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Hàng năm, tỉnh đều có phương án chỉ đạo, vận hành công trình thủy lợi để khắc phục ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn. Theo nhận định của các chuyên gia, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng nên mặn có xu thế càng ngày càng xâm nhập sâu vào đất liền. Thêm vào đó là vấn đề quy luật nguồn nước bị thay đổi, lũ có xu thế về muộn hơn, đỉnh lũ cũng giảm nhiều. Do đó, vấn đề xâm nhập mặn cũng là vấn đề cần quan tâm trong thời gian tới.

5.2. Đánh giá rủi ro thiên tai

5.2.1. Phạm vi đánh giá

Rủi ro thiên tai được đánh giá trên phạm vi toàn tỉnh, căn cứ vào dự báo, cảnh báo của cơ quan dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, khu vực, tỉnh và khả năng tác động của các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh.

5.2.2. Phương pháp đánh giá

Để đánh giá rủi ro thiên tai, có thể áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên. Dựa vào số liệu các trận thiên tai xảy ra trong quá khứ, tác động đến con người, kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng làm cơ sở để đánh giá mức độ rủi ro gây ra bởi từng loại hình thiên tai. Đánh giá rủi ro thiên tai được thực hiện theo các nội dung sau:

Đánh giá cường độ của từng loại hình thiên tai điển hình tại địa phương dựa vào quy định về cấp độ rủi ro thiên tai do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/04/2021. Căn cứ vào số liệu thu thập các trận thiên tai lịch sử, thiên tai lớn đã xảy ra trong quá khứ, kết quả tính toán để đánh giá cường độ của từng loại hình thiên tai điển hình ở địa phương.

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của từng đối tượng chịu tác động như: con người, nhà ở, một số ngành kinh tế chính (nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch), kết cấu hạ tầng chủ yếu (giao thông, xây dựng, điện lực, viễn thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai, y tế, giáo dục, văn hóa). Mỗi một đối tượng này bị tác động bởi một hoặc nhiều loại hình thiên tai. Tình trạng dễ bị tổn thương của từng đối tượng được phân tích dựa vào số liệu thiệt hại thu thập được, nguy cơ bị tác động và phân thành 03 mức độ tổn thương: thấp, trung bình và cao.

Đánh giá tổng hợp mức độ rủi ro của từng loại hình thiên tai tác động. Sử dụng bản đồ hành chính của địa phương đến cấp xã để mô tả mức độ rủi ro của từng loại hình thiên tai tác động.

5.2.3. Nội dung đánh giá

5.2.3.1 Độ lớn của các loại hình thiên tai

a) Bão, áp thấp nhiệt đới

Tại khu vực Nam Bộ bão, ATNĐ thường xuất hiện từ cuối tháng 10 và kết thúc vào tháng 12 (ngoại trừ các năm bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu bão xuất hiện vào tháng 01 đến tháng 3). Bão, ATNĐ kéo theo mưa lớn, gió mạnh, sóng lớn và nước biển dâng gây thiệt hại về tính mạng, tài sản, công trình, sản xuất, ảnh hưởng đời sống người dân.

Tình hình bão, ATNĐ ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh diễn ra không thường xuyên. Đối chiếu Điều 41 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định bão, ATNĐ sẽ có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3.

b) Đông lạnh, sét

Lạnh, sét là loại hình thiên tai thường xảy ra bất thường, diễn biến khó lường và mức độ ảnh hưởng có thể rất lớn, đe dọa tính mạng, tài sản của người dân. Trên địa bàn tỉnh sét thường xuyên được cảnh báo xuất hiện cùng mưa đông, lạnh. Tuy nhiên, thực tế ghi nhận các trường hợp sét đánh thường chỉ ở phạm vi hẹp, dưới 1/2 số huyện, xã. Đối chiếu Điều 52 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định sét trên địa bàn tỉnh có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

c) Hạn hán, xâm nhập mặn

Tỉnh Hậu Giang trải qua 2 đợt hạn mặn gay gắt là 2015- 2016 và 2019-2020. Theo số liệu thực tế có thể thấy vấn đề hạn hán, xâm nhập mặn trong thời gian tới sẽ càng khắc nghiệt. Tuy nhiên, nhờ vào công tác chỉ đạo theo quan điểm “Phòng là chính” nên thiệt hại do thiên tai gây ra được hạn chế.

Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng ảnh hưởng nghiêm trọng và diễn ra thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Đối chiếu Điều 49 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định hạn hán, xâm nhập mặn có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

d) Ngập lụt (nước dâng và triều cường)

Kể từ trận lũ lớn gần đây nhất năm 2011, mực nước lớn nhất tại trạm thủy văn Cần Thơ và Ngã Bảy trong 10 năm trở lại đây là 2,15 m và 1,58 m; cao hơn 0,25 m và 0,28 m so với mức báo động III (1,90 m và 1,30 m). Tuy nhiên, mấy năm gần đây

lũ về ít, cao trình đỉnh lũ cũng khá thấp, nhưng không thể vì thế mà chủ quan mất cảnh giác, một khi xảy ra lũ lớn nếu không có biện pháp chủ động ứng phó sẽ rất lúng túng và có thể gây thiệt hại lớn cả về người và tài sản.

Đối chiếu Điều 45 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định ngập lụt trên địa bàn tỉnh có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3.

e) Sạt lở bờ sông

Trong nhiều năm qua, vấn đề sạt lở khu vực ven sông Hậu và các tuyến kênh nội, đường giao thông bị nứt, hư hại; gây sụp lún nhà của người dân và khu vực sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nghiêm trọng.

Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụp lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy gồm có 03 cấp độ (cấp độ 1, 2 và 3) quy định tại Điều 46 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tuy nhiên, không quy định cho các tỉnh ĐBSCL, trong đó có Hậu Giang, mặc dù thực tế tình trạng sạt lở do mưa, dòng chảy thủy triều... đang diễn ra thường xuyên và nghiêm trọng. Do đó, không thể xác định được cấp độ rủi ro đối với loại hình thiên tai sạt lở, sụp lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy. Việc ứng phó sẽ dựa theo tình hình thực tế xảy ra.

Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụp lún đất do hạn hán gồm có 04 cấp độ (cấp độ 1, 2, 3 và 4) được quy định tại Điều 48 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với địa bàn tỉnh mùa khô bắt đầu từ khoảng tháng 12 năm trước đến khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm sau. Đối chiếu lượng thiếu hụt mực nước trong đợt hạn hán lịch sử mùa khô năm 2015-2016 và 2019 - 2020 với quy định hiện hành, cấp độ rủi ro do sạt lở đất, sụp lún đất do hạn hán cao nhất đến cấp độ 1.

5.2.3.2 Tình trạng dễ bị tổn thương

Toàn tỉnh Hậu Giang có 48 xã được xác định thuộc khu vực dễ bị tổn thương với từng loại hình thiên tai, tập trung chủ yếu tại các xã ven các sông lớn.

Về dân sinh: các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh gây ảnh hưởng đến những đối tượng dễ bị tổn thương không có khả năng chống chịu trước thiên tai (hộ nghèo, hộ cận nghèo, người già, trẻ em, người tàn tật,...)

Kết cấu hạ tầng: thiên tai gây ngập, hư hỏng, sạt lở, sụp lún đường giao thông, đê, kè, bờ bao,... gây sập, tốc mái, hư hỏng cơ quan, trường học, các công trình công cộng,...

Kinh tế xã hội: thiên tai gây ngập, hư hỏng diện tích đất trồng lúa, hoa màu, lồng bè,... gây ra nguy hiểm đối với các phương tiện khai thác, đánh bắt thủy sản.

5.2.3.3 Năng lực phòng chống thiên tai

Toàn tỉnh có khoảng 19.054 cán bộ thuộc lực lượng tại chỗ (công an, quân sự, biên phòng, y tế, thanh niên tình nguyện, doanh nghiệp huy động, Hội chữ thập đỏ, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, các ban ngành, lực lượng phản ứng nhanh,...).

Sẵn sàng huy động 160 xe 16 chỗ, 56 xe 25÷29 chỗ, 212 xe tải, 49 xe máy, tùy theo tính chất phức tạp của loại hình thiên mà chuyên dùng thêm xe Quân đội, xe ngành Công an, xe ngành Giao thông đảm bảo yêu cầu hỗ trợ, phục vụ công tác phòng chống thiên tai khi có thiên tai xảy ra.

5.2.3.4 Nhận định tình hình thiên tai trong tương lai

Theo nhận định của ngành Khí tượng thủy văn, do ảnh hưởng của Biến đổi khí hậu, trong thời gian tới số lượng các cơn bão hoạt động trên biển Đông có xu hướng tăng về cường độ, tốc độ, đường đi của bão phức tạp và có xu thế dịch chuyển về phía Nam. Ngoài ra, tình hình triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, lốc xoáy, sạt lở đất có thể sẽ diễn biến phức tạp khó lường, các loại thiên tai còn lại luôn tiềm ẩn nguy cơ cao, đặc biệt là bão và áp thấp nhiệt đới. Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp, nguy cơ thiếu nước ngọt trong sinh hoạt và sản xuất là mối đe dọa cần được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn.

CHƯƠNG 6. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

6.1 Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 và triển khai kế hoạch công tác, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Kiện toàn bộ máy Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, bổ sung hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành. Phân công trách nhiệm cán bộ trực tiếp theo dõi từng địa bàn, gắn với chỉ đạo các mặt công tác khác trong công tác phòng, chống thiên tai nhằm chủ động cập nhật tình hình, số liệu và triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

Chủ động rà soát, xây dựng, cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch phòng, chống thiên tai, các phương án ứng phó với các loại thiên tai phổ biến theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các thông tin về dự báo thời tiết, các chủ trương, hướng dẫn, chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo thông tin đến được tất cả các khóm, ấp và từng người dân, đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn để chủ động ứng phó trước các tình huống thiên tai.

Công tác tuyên truyền gắn với nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện tiêu chí 3.2 về nông thôn mới; xây dựng và triển khai Kế hoạch tập huấn, huấn luyện thực hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022, chú trọng đổi mới về nội dung, phương pháp ứng với từng đối tượng để nâng cao năng lực, kỹ năng ứng phó, xử lý tình huống khi thiên tai xảy ra cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai và người dân; phát triển, nhân rộng các tổ, đội xung kích, đội ứng phó nhanh với thiên tai, thảm họa làm nòng cốt để chủ động ứng phó thiên tai ngay từ giờ đầu.

Phổ biến cho nhân dân các kiến thức, kỹ năng trong việc chủ động phòng, chống thiên tai đặc biệt là cách chằng chống nhà, di dời sơ tán sớm (đặc biệt là người già, trẻ em, người khuyết tật), bảo vệ tài sản, neo đậu tàu thuyền,... trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh, truyền hình, báo, đài, tin nhắn di động của các nhà mạng và các hình thức khác đảm bảo khả năng tiếp cận cho mọi đối tượng.

Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại, kịp thời hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai sớm khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022, đảm bảo việc thu Quỹ đạt tỷ lệ cao; đề xuất các hoạt động chi từ Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022.

Lập kế hoạch quản lý các trang thiết bị hiện có, trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; Tổ chức huấn luyện, đảm bảo các lực lượng sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị hiện có.

Triển khai các Dự án ứng phó biến đổi khí hậu; Triển khai thực hiện các công trình sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Tiếp tục thực hiện chương trình cụm tuyến dân cư vùng lũ và có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trong đó ưu tiên nguồn lực di dời, giải toả các hộ dân đang sinh sống tại những nơi không đảm bảo an toàn.

Rà soát danh mục, nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai (đê, kè và công trình thủy lợi, thông tin, y tế, trường học,...) trên địa bàn tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực ưu tiên thực hiện tại những nơi bức xúc.

Xây dựng Phương án nạo vét, giải toả các chướng ngại vật trên các tuyến sông, luồng lạch đi vào các khu neo đậu tránh trú bão và các điểm quy hoạch bố trí neo đậu tàu thuyền.

Hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi theo Đề án “*Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025*”:

Nghiên cứu xây dựng cơ cấu sản xuất và tuân thủ lịch thời vụ từng bước thích ứng với nước biển dâng, biến đổi khí hậu cụ thể ở đây là xâm nhập mặn.

Thường xuyên kiểm tra, vận hành hệ thống cống sẵn sàng đóng cống khi có mặn xâm nhập. Đối với các cống trên địa bàn thành phố Vị Thanh thực hiện đóng cống khi ngoài sông có độ mặn đo được là 1,5‰.

Tiếp tục triển khai, vận hành các trạm đo mặn tự động, trạm đo mưa tự động và khai thác số liệu có hiệu quả từ các trạm đo;

Tiếp tục rà soát, đầu tư hệ thống truyền thanh các huyện, xã để phục vụ tốt hơn cho công tác thông tin, tuyên truyền; đầu tư phát triển hệ thống thông tin liên lạc; lưới điện và có phương án đảm bảo nguồn điện dự phòng... để phục vụ tốt cho công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, phát huy tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6.2 Biện pháp ứng phó

Đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác đến các cấp, các ngành và nhân dân; đảm bảo thông tin dự báo cụ thể, rõ ràng để người dân hiểu và không chủ quan; triển khai phương án dự phòng để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành khi có sự cố.

Chỉ đạo triển khai ngay các kế hoạch, phương án ứng phó kịp thời, sát với tình hình thực tế theo phương châm “bốn tại chỗ”, thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết, liên hệ trong trường hợp thông tin liên lạc bị gián đoạn; tổ chức phân công cán bộ chỉ huy trực tiếp, cán bộ điều hành bám địa bàn; xác định những nơi trọng yếu và tăng cường lực lượng, phương tiện cứu nạn, sơ cấp cứu ứng trực trước thời điểm thiên tai xảy ra, tùy theo từng tình huống cụ thể để chỉ đạo ứng phó cũng như ứng cứu trong trường hợp khẩn cấp.

Triển khai kịp thời các phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai, từng cấp độ rủi ro thiên tai.

Tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu người bị nạn.

Kêu gọi, hướng dẫn phương tiện khai thác thủy sản vào nơi neo đậu an toàn; thực hiện lệnh cấm di chuyển trên sông đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền khi có bão.

Chỉ đạo bảo vệ sản xuất trên các lĩnh vực, địa bàn cụ thể; đảm bảo đủ về lực lượng, phương tiện trong thu hoạch, đảm bảo giá cả và đầu ra hợp lý hoặc ít nhất là có đủ nơi bảo quản các sản phẩm thu hoạch sớm để chạy bão cho người dân; duy trì tối thiểu các hoạt động sơ chế thủy sản đảm bảo an toàn, đặc biệt là đối với con tôm.

Cập nhật thông tin, báo cáo nhanh cho cấp trên về tình hình thiên tai, mức độ ảnh hưởng và nhu cầu hỗ trợ.

6.3 Phục hồi, tái thiết

Xác định, bổ sung kế hoạch huy động các nguồn nhân lực, vật lực, kinh phí, lương thực, thuốc men, các mặt hàng thiết yếu, vật tư, vật liệu chằng chống nhà,... (nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân) để thực hiện ngay sau khi thiên tai kết thúc.

Triển khai thi công, hoàn thành các công trình khắc phục sạt lở từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh, chỗ ở tạm và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân;

Thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường.

Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân ở khu vực bị tác động của thiên tai, chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương.

Đảm bảo an ninh, trật tự sau thiên tai.

Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị thiết yếu khác để khôi phục sản xuất theo quy định.

Hỗ trợ Nhân dân sửa chữa nhà ở; khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

6.4 Biện pháp phòng chống thiên tai liên vùng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Hậu Giang nói riêng đang đối mặt nhiều thách thức do đây là vùng đất mặn cảm với thay đổi tự nhiên. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng diễn ra nhanh hơn dự báo, gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng đến sinh kế và đời sống người dân. Vấn đề khai thác tài nguyên trên thượng nguồn, việc xây dựng đập thủy điện đã làm thay đổi dòng chảy, giảm lượng phù sa, suy giảm nguồn lượng thủy sản, xâm nhập mặn sâu vào nội vùng, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Mặt trái từ hoạt động phát triển kinh tế với cường độ cao ở nội vùng bộc lộ ngày càng gay gắt, gây ra nhiều hệ lụy: ô nhiễm môi trường, sụt lún đất, suy giảm mực nước ngầm... Bên cạnh đó, việc khai thác bùn cát quá mức, xây dựng nhà cửa và hạ tầng sát bờ sông, kênh, rạch làm tăng nguy cơ sạt lở.

Vì điều đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTG ngày 06 tháng 4 năm 2016 về việc ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 – 2020.

CHƯƠNG 7. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

7.1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế

Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà an toàn phòng chống thiên tai: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng rà soát các chính sách, cung cấp danh sách các dự án hoàn thành, dự án đang triển khai thực hiện. Ngoài ra các Tổ chức xã hội, phi chính phủ... có liên quan dựa vào các hướng dẫn thực hiện chính sách để kêu gọi các tổ chức quốc tế tài trợ thực hiện tại địa phương. Các số liệu có thể thu thập được từ Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc...

Nâng cao tiêu chuẩn an toàn các công trình kết cấu hạ tầng: trong các dự án quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng (Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Xây dựng, Giao thông, Công thương, Viễn thông) bao gồm các dự án phát triển ngành đảm bảo an toàn công trình trước thiên tai và các dự án lồng ghép nhằm phòng ngừa, giảm thiểu thiên tai. Liệt kê các dự án lồng ghép này từ các dự án quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa phương. Đối với các quy hoạch cũ chưa có nội dung lồng ghép, các ngành rà soát lại và đưa vào trong quy hoạch, kế hoạch điều chỉnh.

Di dời người dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm của thiên tai: Lập quy hoạch, kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ thiên tai cao.

Nâng cao nhận thức và kiến thức của cán bộ, người dân về an toàn phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH: Liệt kê các dự án trong các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Với các chương trình chưa có nội dung lồng ghép, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đề xuất lồng ghép chi tiết trong phần sau.

Nâng cấp, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, nâng cao tiêu chuẩn an toàn trước thiên tai theo tinh thần, mục tiêu của Đảng và Chính phủ qua từng thời kỳ: liệt kê các dự án trong các quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đê điều, quy hoạch phòng chống lũ... trong đó có lồng ghép nâng cao hiệu quả tưới, tiêu phục vụ nông nghiệp và các ngành kinh tế khác với phòng chống thiên tai.

Khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ: các dự án kết hợp giữa ngành giao thông trong nạo vét thông luồng, chỉnh trị dòng chảy với đảm bảo thoát lũ an toàn hoặc các dự án khai thác cát trong quy hoạch tài nguyên cát trong lòng sông với tiêu thoát lũ. Các dự án được liệt kê trong các quy hoạch của ngành Giao thông, ngành Tài nguyên và Môi trường.

7.2. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: dựa vào kinh nghiệm thực tiễn tại từng địa phương, đánh giá rủi ro thiên tai của từng lĩnh vực, các địa phương có thể lựa chọn được loại cây trồng phù hợp với các điều kiện khí hậu, thời tiết để giảm thiểu thiệt hại. Các dự án quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển loại cây trồng phù hợp... trong đó đã lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai.

Các dự án trong phát triển nông thôn mới đảm bảo tiêu chí an toàn phòng chống thiên tai.

Thực hiện chiến lược quốc gia, kế hoạch ứng phó BĐKH tại địa phương thông qua các dự án, chương trình cụ thể đã được lồng ghép.

Đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Đưa việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách và kiến thức về phòng chống thiên tai trong các chuyên mục, chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin của tỉnh;

Tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai cho các lực lượng không thường xuyên tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Xây dựng hệ thống thông tin theo dõi, cảnh báo thiên tai kết hợp truyền thanh cơ sở;

Đánh giá và xác định các tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu làm cơ sở cho việc xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật;

Đảm bảo an toàn thiên tai và không làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với việc xây dựng công trình hạ tầng, các hoạt động phục vụ sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng với xây dựng công trình phòng chống thiên tai đáp ứng yêu cầu đa mục tiêu;

Bổ sung việc bố trí nguồn lực cho các hoạt động liên quan đến an toàn trước thiên tai, khôi phục và tái thiết sau thiên tai;

Quy hoạch các khu công nghiệp, sản xuất tập trung, quy hoạch phát triển thương mại, du lịch, làng nghề phải đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai.

CHƯƠNG 8. NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

8.1. Nguồn nhân lực

Huy động sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích tại chỗ, phối hợp với một số lực lượng Trung ương, khu vực và các tỉnh lân cận. Đặc biệt là huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh cho công tác PCTT và TKCN.

(Chi tiết cụ thể tại phụ lục 5)

8.2. Nguồn vật lực

Thực hiện tốt phương châm “bón tại chỗ”, chủ động phân bổ các trang thiết bị, vật tư, phương tiện cho các sở, ban ngành, địa phương để đảm bảo tính chủ động, kịp thời, ứng phó hiệu quả khi xảy ra thiên tai.

(Chi tiết cụ thể tại phụ lục 6, 7)

8.3. Nguồn kinh phí

Hậu Giang là tỉnh chưa có khả năng tự cân đối ngân sách, do đó công tác khắc phục, tái thiết sau thiên tai chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ từ Trung ương, một phần từ ngân sách địa phương; Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, nguồn vốn ODA; sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi Chính phủ. Nội dung dự kiến, kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 cụ thể như sau:

(Chi tiết cụ thể tại phụ lục 8, 8.1, và 8.2)

CHƯƠNG 9. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

9.1. Trách nhiệm trong ứng phó với thiên tai

9.1.1. Các Sở, Ban, ngành và địa phương

Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành, của địa phương; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch, yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Hàng năm, các Sở, Ban, ngành và địa phương xây dựng và cập nhật phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai theo phạm vi đơn vị, địa phương mình quản lý.

Khi lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành và địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành và thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai theo trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn lực lượng, phương tiện, vật tư chủ động tham gia ứng cứu khi có yêu cầu.

9.1.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

Là đầu mối và cơ quan điều phối tất cả các hoạt động trong cả 3 giai đoạn (phòng ngừa, ứng phó và khắc phục), tham mưu chính quyền địa phương về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh hàng năm Kế hoạch phòng, chống thiên tai.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tham mưu, đề xuất đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bảo đảm phù hợp với nhu cầu công tác, tránh lãng phí.

Căn cứ vào tình hình và mức độ ảnh hưởng từng loại hình thiên tai cụ thể, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan và địa phương huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cần thiết đảm bảo nhu cầu cho công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về lĩnh vực phòng, phòng chống thiên tai đến cán bộ, người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là các xã trọng điểm vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc sinh sống.

Phối hợp các địa phương rà soát, bổ sung, xác định các khu vực nguy hiểm, các khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai.

9.1.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Xây dựng phương án điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

Rà soát hàng năm và xây dựng Kế hoạch hiệp đồng công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch nêu cụ thể về các kịch bản thiên tai và phân công trách nhiệm về địa bàn ứng phó xử lý của từng đơn vị cụ thể. Các lực lượng trong kế hoạch hiệp đồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm: Các lực lượng của Quân khu, Công an và các đơn vị liên quan khác...

Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thị xã, thành phố theo địa bàn.

Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm.

Thực hiện công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trong điều kiện có thể.

Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn từ nay đến năm 2025.

Tổ chức huấn luyện và thực hành diễn tập cho lực lượng làm công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố, thiên tai; đảm bảo sử dụng thành thạo các loại phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được trang bị. Thường xuyên kiểm tra, quản lý, bảo trì, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị đã được đầu tư để đảm bảo sẵn sàng trong mọi tình huống.

Tham mưu thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 12/11/2021 xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

9.1.4. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương và nhất là phối hợp với lực lượng Quân sự tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn và tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do bão mạnh, siêu bão và lũ lụt, triều cường... gây ra.

Triển khai phương án đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông tại các khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão mạnh, bão lớn, lũ lụt, triều cường... các khu vực nguy hiểm, sơ tán dân; bảo vệ an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân, không để các loại tội phạm lợi dụng hoạt động phạm tội.

Chủ động, sẵn sàng và tổ chức công tác phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn trước, trong và sau khi bão mạnh, bão lớn, lũ lụt và các loại thiên tai khác xảy ra.

9.1.5. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án huy động đảm bảo phương tiện thủy, bộ đáp ứng yêu cầu di dời dân, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời khắc phục các đoạn đường bị sạt lở, hư hỏng mặt đường đảm bảo lưu thông thông suốt, nhất là các tuyến đường chính trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch dự trữ, mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ phòng chống thiên tai.

9.1.6. Sở Công thương

Xây dựng kế hoạch mua sắm, dự trữ, đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu nhằm hỗ trợ người dân khi thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Hậu Giang.

Phối hợp các ngành chức năng và địa phương thực hiện công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

Xây dựng Kế hoạch đảm an toàn cho công trình điện, an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện thuộc phạm vi quản lý để đảm bảo an toàn.

9.1.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện: thu thập cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn 5 năm, rà soát hàng năm.

Xây dựng phương án ứng phó, phòng chống thiên tai đối với các loại hình thiên tai có ảnh hưởng nhiều đến đời sống, phát triển kinh tế tại địa phương (bão, lũ và triều cường, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn...).

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tăng cường công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai; tăng cường kiểm tra các tuyến đê bao, bờ bao phòng, chống lũ và triều cường, sạt lở bờ sông – kênh – rạch, tiếp tục thực hiện đầu tư, nâng cấp các tuyến đê, kè, nạo vét sông – kênh – rạch, xây dựng hồ trữ nước ngọt ở các vị trí thích hợp nhằm tăng cường khả năng trữ nước ngọt trong mùa lũ cung cấp cho mùa khô hạn.

Xây dựng và khuyến cáo người dân tuân thủ lịch thời vụ; đồng thời chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp, thích ứng với Biến đổi khí hậu và các loại hình thiên tai khác; phối hợp với các ngành chức năng và địa phương kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, khắc phục hậu quả kịp thời giúp người dân ổn định cuộc sống.

Lập dự toán, kế hoạch công tác phòng chống thiên tai trình Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh UBND tỉnh phê duyệt.

Tổng hợp, báo cáo, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch theo hàng năm và tổng kết 5 năm.

Phối hợp với sở Tài chính tham mưu, đề xuất nguồn lực thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã và các Sở, ngành.

Tổng hợp, thu thập kết quả thực hiện tại các cấp và các sở, ngành, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm; lập kế hoạch thực hiện hàng năm để thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch 5 năm.

9.1.8. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai để người dân biết, chủ động hơn trong công tác phòng, chống thiên tai.

Triển khai phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin bão, lũ lụt và các thiên tai khác về các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cho chính quyền, cộng đồng, người dân.

Triển khai phương án phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

Triển khai phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; phương án dự phòng và đảm bảo an toàn mạng lưới phục vụ thông tin liên lạc thông suốt với Trung ương, tỉnh và các huyện, thị xã và thành phố để phục vụ việc chỉ đạo, chỉ huy điều hành trong công tác phòng chống thiên tai kịp thời, hiệu quả.

Chủ trì và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông theo dõi, cập nhật, thông báo, đăng tải thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền và nhân dân.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai biện pháp kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các công trình, trang thiết bị thông tin, truyền thông, có phương án đảm bảo mạng lưới hoạt động thông suốt.

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo thông tin liên lạc trong toàn tỉnh; thiết lập hệ thống nhắn tin SMS đến thuê bao di động của mạng khi có yêu cầu.

9.1.9. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch dự trữ thuốc chữa bệnh phục vụ cho công tác PCTT&TKCN; kế hoạch điều động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện - Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời khi có yêu cầu.

Chỉ đạo các Trung tâm Y tế, các Bệnh viện thành lập các Đội phòng dịch và vệ sinh môi trường để xử lý kịp thời các ổ dịch, giải quyết tốt vệ sinh môi trường.

9.1.10. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức để phòng ngừa, ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu.

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai.

9.1.11. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Xây dựng kế hoạch của ngành.

Tổ chức cứu trợ, khắc phục hậu quả, ổn định đời sống và sản xuất khi có thiên tai xảy ra; đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan và các địa phương điều tra phân loại hộ dân bị thiệt hại trong vùng xảy ra thiên tai.

Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và thành phố, cấp xã, phường, thị trấn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

9.1.12. Sở Tài chính

Sở Tài chính căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định

9.1.13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp tại địa phương. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định nội dung lồng ghép phòng, chống thiên tai vào lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

Tổng hợp danh mục, nhu cầu đầu tư của các Sở, ngành, địa phương.

Cân đối bố trí từ ngân sách, tìm nguồn vốn tài trợ khác để tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động trong công tác phòng chống thiên tai theo kế hoạch.

9.1.14. Sở Xây dựng

Phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thị kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình để xác định các công trình đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai khi có yêu cầu.

Căn cứ các hướng dẫn của Bộ Xây dựng về hướng dẫn nhà an toàn phòng, chống bão lũ; hướng dẫn phân loại nhà an toàn; khuyến cáo lắp đặt bồn nước cho nhà và công trình; quy trình kiểm định các công trình ăngten thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và yêu cầu các tổ chức, người dân thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai.

Hướng dẫn người dân vùng thường xuyên bị thiên tai về kỹ thuật chằng chống nhà cửa.

9.1.15. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức cơ quan phòng, chống thiên tai có bộ phận chuyên trách và tổ chức bộ máy Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

9.1.16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Hậu Giang

Phối hợp với các địa phương xây dựng, tổ chức và triển khai các phương án cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa; giúp nhân dân sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn; vận động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh cứu trợ đồng bào khi có thiên tai xảy ra; tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ kịp thời đến tay người dân.

9.1.17. Điện lực Hậu Giang

Xây dựng kế hoạch ứng phó thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, trong đó có phương án cụ thể đối với các khu vực đô thị, trong trường hợp thiên tai làm đổ, ngã cây, lưới điện quốc gia gây nguy hiểm đến tính mạng con người.

9.1.18. Đài Khí tượng Thủy văn Hậu Giang

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm các loại hình thiên tai ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh; thông báo nhanh chóng, kịp thời đến các cơ quan và nhân dân để chủ động phòng, chống;

Cung cấp các kịch bản, bản tin dự báo; phân vùng rủi ro thiên tai, tổ chức quan trắc dự báo, cảnh báo sớm;

Phối hợp các ngành có liên quan đề xuất xây dựng các trạm đo đảm bảo yêu cầu dự báo, cảnh báo sớm thiên tai.

9.1.19. Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương xây dựng các chương trình về lĩnh vực phòng chống thiên tai nhằm nâng cao nhận thức của người dân để chủ động trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai; đồng thời thông báo, thông tin nhanh chóng, kịp thời tình hình, diễn biến thiên tai đến các cơ quan và nhân dân để chủ động phòng, chống.

9.1.20. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các huyện, thị xã và thành phố xây dựng kế hoạch của địa phương đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai. Trong đó chú trọng một số nội dung sau:

Tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của địa phương, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ huy phụ trách địa bàn, đề thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng và triển khai phương án phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn, quản lý theo phương châm “bốn tại chỗ”. Triển khai thực

hiện tốt các văn bản liên quan đến công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của tỉnh và Trung ương.

Chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

Chủ động xây dựng các phương án di dời, sơ tán dân cư trong các trường hợp khẩn cấp ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Tăng cường công tác tuyên truyền đảm bảo mọi thông tin đến được với từng hộ dân, đặc biệt là những hộ dân thuộc các địa bàn khó khăn.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tập huấn, huấn luyện thực hành phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương.

Chủ động sử dụng ngân sách địa phương, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ trong công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo quy định về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

9.1.21. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, phân công, phân cấp trách các cơ quan, đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện, phương án, Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị, ngành mình quản lý, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức cộng đồng trong nhân dân, đề cao hơn nữa tinh thần chủ động, thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra. Phát huy tốt phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng chống thiên tai nhất là bão, lũ lụt, thực hiện nghiêm túc việc phân cấp chỉ huy phòng chống thiên tai, sơ tán dân, cụ thể: Cấp xã đảm bảo chỉ huy phòng chống thiên tai (bão, lụt...) sơ tán dân cho xã, cấp huyện đảm bảo chỉ huy sơ tán dân cho huyện, cấp tỉnh đảm bảo chỉ huy sơ tán dân cho tỉnh (theo cấp độ thiên tai được quy định).

9.2. Chế độ thông tin, báo cáo, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch

9.2.1. Báo cáo định kỳ

Cứ 03 tháng một lần, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch của đơn vị, địa phương, trong đó nêu rõ tình hình thiên tai và tác động của thiên tai đến ngành, địa phương mình; công tác triển khai các hoạt động phòng chống thiên tai theo kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần quan tâm, giải quyết, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban ngành, địa phương, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 06 tháng đầu năm (thực hiện trước ngày 25/6); 09 tháng đầu năm (trước ngày 25/9) và Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm (trước ngày 25/12) gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai.

Mẫu báo cáo được thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xây dựng và gửi cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9.2.2. Báo cáo đột xuất

Khi có tình huống thiên tai khẩn cấp, phải báo cáo ngay bằng điện thoại, fax, sau đó có báo cáo chính thức bằng văn bản về tình hình thiên tai, thiệt hại, đề xuất biện pháp khắc phục, giải quyết.

Khi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cấp trên có yêu cầu.

9.2.3. Công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch

Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm chủ trì đánh giá sơ kết định kỳ hàng năm và 5 năm, rút kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị; tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch, báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cập nhật kế hoạch hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Ủy ban nhân dân các địa phương, các sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai và

tìm kiếm cứu nạn hàng năm để làm căn cứ điều chỉnh Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

Hàng năm, các Sở, Ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại, tổ chức nhân rộng các mô hình mang lại hiệu quả, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác phòng chống thiên tai.

Trên đây là kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Căn cứ kế hoạch này, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình thật cụ thể, chi tiết sát với tình hình, điều kiện của địa phương, ngành mình quản lý nhằm để chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế của các Sở, ban, ngành và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
- Tổng Cục phòng chống, thiên tai;
- Chỉ cục PCTT khu vực Miền Nam (để b/c);
- Thành viên BCH PCTT-TKCN tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu VP./.

**BAN CHỈ HUY PCTT-TKCN
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Chí Hùng
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PHỤ LỤC
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI TỪNG LOẠI
HÌNH THIÊN TAI THƯỜNG XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-BCH ngày .../.../2022 của
Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hậu Giang)*

I. Đối với bão, ATNĐ (RRTT cấp độ 3)

1. Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (Cấp Tỉnh, huyện, xã).
Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ).

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình phòng chống thiên tai, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

- + Xác định khu vực bão dự kiến sẽ đổ bộ vào đất liền có ảnh hưởng đến tỉnh Hậu Giang;

- + Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn ao – hầm nuôi thủy sản trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

- + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

- + Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai...

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp.

a) Cấp tỉnh

- Tổ chức họp để triển khai các biện pháp ứng phó theo phương án; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;

- Thực hiện theo các nội dung công điện của ban chỉ đạo;

- Chỉ đạo các Sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát tại khu vực dự kiến bão đổ bộ;

- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;

- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

b) Cấp huyện

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (ATNĐ);

- Thực hiện các công điện của Tỉnh và ban chỉ đạo;

- Chỉ đạo các đơn vị, sở ngành và các xã trong phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyên truyền về Bão;

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (ATNĐ) và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai và công điện của tỉnh.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ):

- + Nội dung về truyền thông tới cấp huyện, xã;

- + Hướng dẫn người dân các biện pháp phòng chống bão trên các phương tiện truyền thông.

- Chỉ đạo đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra như cho học sinh nghỉ học, dừng các hoạt động sản xuất...

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

c) Cấp xã

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

- + Thông tin truyền thông về cơn bão (ATNĐ);

- + Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác chằng chống nhà cửa; đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trước khi bão đổ bộ;

- + Rà soát các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng chuẩn bị di dời, sơ tán dân;

- + Huy động các lực lượng để hỗ trợ nhân dân thu hoạch vụ mùa, chằng chống nhà cửa, di dời đồ đạc...

- + Thường trực tại các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng;

- + Kiểm tra, rà soát các hộ gia đình có các đối tượng dễ bị tổn thương để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

2. Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (tỉnh, huyện, xã), với các nội dung chính sau:

- Xác định số lượng các lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Giúp dân sơ tán lòng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;

- + Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;

- + Giúp dân chằng chống nhà cửa;

- + Hỗ trợ giúp dân sơ tán đến các địa điểm do chính quyền quy định khi có lệnh sơ tán, di dời dân;

- + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;

- + Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

- + Lực lượng, phương tiện cần huy động;

- + Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn...)

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý;
- + Lực lượng công an: đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán; đảm bảo an toàn giao thông, thông suốt khi bão (ATNĐ) đổ bộ;
- + Lực lượng điện lực: đảm bảo an toàn điện lưới; khắc phục nhanh các sự cố về điện để phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành cũng triển khai các kế hoạch khác;
- Lực lượng thông tin: Đảm bảo an toàn các cột viễn thông, thông tin liên lạc; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;
- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích... trên các địa bàn để tránh chồng chéo.

3. Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với bão;
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê bao, bờ bao, cống, bông, kè, công trình giao thông;
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện....);
- + Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ người dân;
- Huy động các phương tiện để hỗ trợ dân trong quá trình sơ tán;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ người dân;
- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về sạt lở bờ sông, kênh, rạch; vỡ đê bao, bờ bao và các sự cố khác.

II. Đối với lũ, ngập lụt, nước dâng (RRTT cấp 3)

1. Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (Cấp Tỉnh, huyện, xã). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin lũ, tình hình ngập lụt và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân ở vùng lũ, ngập lụt:

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

+ Hướng dẫn việc di dời của người dân trong vùng lũ;

+ Kiểm soát các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân:

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu xảy ra ngập lụt (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật....

+ Số hộ dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

+ Số hộ dân sống trong khu vực ngoài đê bao các sông, kênh lớn;

+ Cấm các hoạt động đánh bắt thủy sản trên sông, kênh, rạch trong thời gian lũ lụt.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu:

+ Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, canh gác đê theo cấp báo động;

+ Sẵn sàng các phương án đề hồ đê, ứng phó với lũ;

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

- Tiếp tục công tác trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa lũ và tình trạng các tuyến đê bao, bờ bao bảo vệ dân cư và sản xuất;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo các huyện, xã tiến hành sơ tán dân ở các vùng bị lũ, ngập lụt;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn sản xuất;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc....
- Chỉ đạo công tác tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó với lũ.

a) Cấp tỉnh

- Tổ chức họp để triển khai các biện pháp ứng phó; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;
- Thực hiện theo các nội dung công điện của Ban chỉ đạo;
- Chỉ đạo các Sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;
- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu, sự cố các công trình...
- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;
- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn;
- Ban hành lệnh sơ tán dân; nghỉ học; nghỉ làm,...
- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;
- Thực hiện công tác đảm bảo về giao thông, thông tuyến đối với các khu vực bị ảnh hưởng;
- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả nhanh để đảm bảo cho công tác chỉ huy ứng phó kịp thời.

b) Cấp huyện

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ, ngập lụt;
- Thực hiện các công điện của Tỉnh và Ban chỉ đạo;
- Chỉ đạo các đơn vị, sở ngành và các xã trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về lũ, ngập lụt và các biện pháp ứng phó;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt:
 - + Thực hiện di dời, sơ tán dân;
 - + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời;
 - + Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm;

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

c) Cấp xã

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

- + Thông tin các biện pháp ứng phó về lũ, ngập lụt;

- + Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng ngập lụt;

- + Cử người canh gác tại các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

- + Thực hiện di dời, sơ tán dân;

- + Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;

- + Hỗ trợ quá trình sơ tán;

- + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán;

- Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn.

2. Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (tỉnh, huyện, xã), với các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê;

- + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);

+ Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

+ Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết;

+ Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

+ Không thực hiện hoạt động đánh bắt thủy sản trên sông, kênh, rạch khi có lũ;

+ Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;

+ Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người;

+ Hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng công an:

- Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;

- Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng;

- Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng...

+ Lực lượng điện lực:

- Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố;

- Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.

+ Lực lượng thông tin:

- Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;

- Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông;

- Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng giao thông:

- Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt;
- Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;
- Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra;
- Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

3. Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với lũ, ngập lụt:
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình trọng điểm, công trình PCTT, đặc biệt là các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông...;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ và ngập lụt:
- + Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;
- + Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi lũ và ngập lụt kéo dài;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu.

- Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với các công trình phòng chống thiên tai, đê điều;

- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng;

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

III. Đối với hạn hán, xâm nhập mặn (RRTT cấp độ 1)

1. Công tác chỉ đạo chỉ huy:

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (Cấp Tỉnh, huyện, xã). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo thông qua các văn bản hành chính (Công điện, chỉ thị về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn);

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên ngành tăng cường phối hợp với các công trình khai thác thủy lợi để xác định khả năng cung cấp nước tưới, xây dựng phương án bố trí cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng cân đối nguồn nước;

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp về công trình, phi công trình liên quan đến nguồn nước, cung cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt;

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;

- Chỉ đạo công tác bổ sung nguồn nước cho hoạt động sinh hoạt, sản xuất;

- Chỉ đạo công tác hỗ trợ dân vùng bị ảnh hưởng ổn định đời sống, sinh hoạt.

a) Cấp tỉnh:

- Ban hành các công điện, chỉ thị về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên ngành theo chức năng quản lý thực hiện các nhiệm vụ để đảm bảo đủ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

- Chỉ đạo công tác bổ sung nguồn nước cho hoạt động sinh hoạt, sản xuất;

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp công trình, phi công trình,...
- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó.

b) Cấp huyện:

- Thực hiện các công điện của Tỉnh và Ban chỉ đạo;
- Thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn nước;
- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc;
- Chỉ đạo thực hiện sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;
- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để hỗ trợ khi có yêu cầu.

c) Cấp xã:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc;
- Tuyên truyền, hỗ trợ dân thực hiện sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;
- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để hỗ trợ khi có yêu cầu;
- Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm để hỗ trợ nhân dân bị mất mùa khi cần thiết.

2. Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (tỉnh, huyện, xã), với các nội dung chính sau:

- Huy động lực lượng và các ngành thực hiện các giải pháp đảm bảo sử dụng nước; cung cấp nước:
 - + Sử dụng các máy bơm của hộ gia đình bơm nước từ các ao, sông, kênh, rạch để phục vụ chống hạn;
 - + Sử dụng xe cơ giới, thuyền, ghe vận chuyển nước sạch để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khô hạn.
- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng;
- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn.

3. Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;
- Tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm đã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống;
- Linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn tỉnh để hỗ trợ cho nhau.

IV. Đối với lốc, sét (RRTT cấp độ 1)

1. Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Đảm bảo an toàn cho người:
 - + Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm);
 - + Khuyến cáo việc không sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng). Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;
 - + Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống;
 - + Nếu ở ngoài trời khi mưa dông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm ...;
 - + Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;
 - + Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.
- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:
 - + Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp... lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình;
 - + Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở những nơi trống trải, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dẫn lên mái nhà

các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật.

- Cứu hộ, cứu nạn người, nhà cửa bị sập do lốc sét gây ra; hỗ trợ nhà ở tạm cho các hộ dân bị mất nhà ở;

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; khắc phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

2. Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các Công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể; UBND các cấp huyện, thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn.

V. Đối với sạt lở đất (RRTT cấp độ 1)

Cấp huyện:

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lũ;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với mưa lớn, cảnh báo sạt lở đất:
 - + Thông tin truyền thông tới cấp xã;
 - + Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động đảm bảo an toàn cho người trong vùng bị ảnh hưởng của mưa lớn;
- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

Cấp xã:

- Thực hiện các thông báo, chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin truyền thông về mưa lớn;

+ Thông tin, cảnh báo tời bà con và nhân dân về tình hình mưa, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn.

+ Triển khai lực lượng dân quân tự vệ, xung kích cấp xã kiểm tra, rà soát các khu vực ngập lũ, vùng trũng thấp.